

Bản án số: 73/2025/HS-PT

Ngày: 16 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huỳnh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 1078/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Hữu P và Trần Trọng K1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Chi L, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1991 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: thợ nhôm; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Hồng L1; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2022 cho đến nay (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Lý Mỹ Ý, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

2. Nguyễn Hồng H, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2000 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Thúy N; tiền án, tiền

sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2022 cho đến nay (*Có mặt tại điểm cầu thành phần*).

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Lý Mỹ Ý, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (*Có mặt tại điểm cầu trung tâm*)

3. Nguyễn Thanh K, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2002 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 và bà Nguyễn Thị P2; tiền án: không; tiền sự 01 lần, ngày 28 tháng 02 năm 2021 bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, mức phạt 2.500.000đ (chưa nộp tiền phạt); bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 cho đến nay (*Có mặt tại điểm cầu thành phần*)

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Trần Thanh P3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (*Có mặt tại điểm cầu trung tâm*)

4. Nguyễn Hồng S, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1998 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Thúy N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2015 bị phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, năm 2017 bị phạt hành chính về hành vi đánh nhau; bị bắt tạm giữ, tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 cho đến nay (*Có mặt tại điểm cầu thành phần*)

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Trần Thanh P3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (*Có mặt tại điểm cầu trung tâm*)

5. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1997 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K2; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2017 bị phạt hành chính về hành vi đánh nhau; bị bắt tạm giam ngày 23 tháng 6 năm 2024 cho đến nay (*Có mặt tại điểm cầu thành phần*)

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Vũ Thanh H2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (*Có mặt tại điểm cầu trung tâm*)

6. Trần Trọng K1, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1997 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hòa T1 và bà Phan Thị Ngọc N1; có vợ (sống chung như vợ chồng) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2023 bị phạt hành chính về hành vi đánh nhau (*Có mặt tại điểm cầu thành phần*)

- *Người tham gai tố tụng khác*: Bà Nguyễn Hà T2, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Hồng H3, Châu Văn D, bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại quán K3 thuộc ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát đánh nhau giữa bị hại B, ông T3 với bị cáo L, bị cáo H nhưng do Công an thị trấn N đến thì tất cả giải tán.

Do bức tức, bị cáo L về nhà lấy một cây dao bằng kim loại (loại dao chét mũi bằng, dài từ 30-40cm), bị cáo H và bị cáo K đi về nhà của bị cáo H lấy 01 cây dao (loại dao làm cá, dài khoảng 30-35cm).

Bị cáo S (anh ruột của bị cáo H), bị cáo D, bị cáo P, bị cáo K1, Phạm Văn T4 (T) và bị cáo H3 đang chuẩn bị nhậu ở bờ kè gần cầu G, thì bà Phạm Hồng L1 (mẹ của bị cáo L) nói với nhóm của bị cáo S “*Thằng L nó lấy dao đi chém ai rồi*” và nhờ nhóm của bị cáo S giúp đi tìm bị cáo L.

Khi bị cáo S đến gặp bị cáo L, bị cáo H mỗi người trên tay cầm 01 cây dao cùng với bị cáo K tập trung tại dốc cầu G với mục đích đi tìm bị hại B để chém trả thù. Bị cáo S nghe bị cáo H và bị cáo K kể lại sự việc bị nhóm của bị hại B đánh tại quán Ngọc N2 nên bị cáo H liền giật lấy cây dao trên tay của bị cáo H và cầm dao chạy lên cầu G.

Bị cáo H3 thấy bị cáo S cầm dao nhưng điều khiển xe Sirius biển kiểm soát 94F1-149.50 đến chờ bị cáo S đi tìm bị hại B để đánh nhau; bị cáo P thấy bị cáo L cầm dao trên tay nên điều khiển xe biển kiểm soát 94E1- 102.61 chờ bị cáo L và bị cáo H; bị cáo K điều khiển xe Wave màu đỏ đi cùng để tìm nhóm của bị hại B. Riêng bị cáo D, bị cáo K1 và ông T4 không có tham gia đi cùng.

Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, khi đến quán G thuộc ấp N, thị trấn N, huyện H, thấy bị hại B đang ngồi nhậu nên bị cáo S cầm dao xông vào chém bị hại B nhưng bị hại B dùng ghế nhựa chống đỡ.

Bị hại B và ông T3 bỏ chạy về hướng quán “Thảo N3”, bị cáo S tiếp tục cầm dao đuổi chém bị hại B; ông T3 thấy vậy dùng ly thủy tinh ném về phía bị cáo S nhưng không trúng, bị cáo S quay sang đuổi chém ông T3; cùng lúc này có bị cáo K đến và cùng bị cáo S đuổi rượt theo bị hại B và ông T3 một đoạn thì bị cáo S vấp ngã, sau đó bị cáo S cầm dao quay lại quán G.

Bị cáo K điều khiển xe đuổi theo bị hại B thì gặp bị cáo P chở bị cáo L và bị cáo H tại ngã ba Trường mầm non S1. Tại đây, bị cáo K lấy trong cốp xe 01 cây kéo đưa cho bị cáo H làm hung khí, đồng thời chỉ hướng bị hại B bỏ chạy cho bị cáo L, bị cáo H biết và cùng đi tìm bị hại B. Bị cáo K phát hiện bị hại B chạy trốn trong khu đất trống có nhiều cây tạp nên chỉ cho bị cáo L và bị cáo H biết.

Bị cáo H dùng kéo đâm một cái trúng vào tay trái bị hại B, bị cáo L từ ngoài chạy vào đứng đối diện với bị hại B, bị cáo L cầm dao bằng tay trái chém liên tiếp nhiều nhát (02 đến 03 nhát) trúng vào vùng đầu của bị hại B, bị hại B ngã xuống đất trong tình trạng mất khả năng phản kháng và dùng tay che đầu lại nhưng bị cáo L tiếp tục dùng dao chém liên tiếp 03 đến 04 nhát trúng vào vùng đầu, lưng và tay của bị hại B gây thương tích nặng.

Sau khi gây án bị cáo L và bị cáo H ném bỏ hung khí xuống sông, rồi nhờ bị cáo P điều khiển xe chở về nhà. Bị cáo S sau khi chém bị hại B, bị cáo S vẫn cầm dao trên tay và gặp bị cáo K1 ở trước quán G nên bị cáo K1 điều khiển xe Sirius biển kiểm soát 94F1-146.21 (mượn của bị cáo D) chở bị cáo S cùng với cây dao bị cáo S cầm trên tay mang về nhà cất giấu. Riêng bị hại B được bị cáo H3 đưa đến Trung tâm y tế huyện H cấp cứu.

Đối với bị cáo K1: mặc dù không có hứa hẹn trước với nhóm của bị cáo L sẽ đi đánh bị hại B, nhưng bị cáo K1 biết sự việc nhóm của bị cáo L, bị cáo H có xảy ra mâu thuẫn với bị hại B và sau khi bị cáo K1 biết được bị cáo S và đồng phạm đã dùng dao chém bị hại B gây thương tích nặng, nhưng bị cáo K1 thực hiện hành vi dùng xe mô tô chở bị cáo S rời khỏi hiện trường vụ án cùng với cây dao bị cáo S cầm trên tay là vật chứng của vụ án mang về nhà bị cáo S cất giấu để tránh việc bị cáo S bị phát hiện. Đồng thời, bị cáo K1 không trình báo sự việc với cơ quan chức năng làm ảnh hưởng đến việc phát hiện điều tra, xử lý người phạm tội liên quan đến vụ án.

Đối với bị cáo D: mặc dù không có hứa hẹn trước với nhóm của bị cáo L cũng như tham gia đi đánh bị hại B, nhưng sau biết được nhóm của bị cáo L và đồng phạm đã dùng dao chém bị hại B gây thương tích nặng, nhưng bị cáo D không trình báo sự việc với cơ quan chức năng mặc dù không có yếu tố trở ngại khách quan trong việc đi trình báo, điều này làm ảnh hưởng đến việc phát hiện điều tra, xử lý người phạm tội liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 68/VBTTCT-TTPY ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Công văn số 56/CV-TTPY ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận thương tích bị hại Lương Hoàng B như sau:

+ Một vết thương đã thành sẹo ở thái dương phải, tỷ lệ 01%; xuất huyết dưới màng cứng thái dương phải, đã điều trị không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh, tỷ lệ 08%; nứt sọ vùng thái dương phải, chiều dài

đường nứt 3cm, điện não không có ổn tổn thương tương ứng, tỷ lệ 11% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái).

+ *Một sẹo ở giữa trán, tỷ lệ 3% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau).*

+ *Một sẹo hình chữ “C” ở thái dương- đỉnh trái, tỷ lệ 02%; một sẹo ở 1/3 trên sau cẳng tay trái, tỷ lệ 01%; một sẹo ở 1/3 giữa sau cẳng tay trái, tỷ lệ 02% và một sẹo ở 1/3 dưới sau cẳng tay trái, tỷ lệ 02% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải).*

+ *Một sẹo ở lưng phải, tỷ lệ 01% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước).*

Tỷ lệ phần trăm tổn thương tại thời điểm giám định là: 27% (Các thương tích trên nếu không được xử trí kịp thời thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng).

- Kết luận giám định số: 1163/KL-KTHS ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau: *Dấu vết màu nâu đỏ được thu tại vị trí số 05 gửi giám định là máu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của Lương Hoàng B.*

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo như sau:

- Các bị cáo **Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Hồng H3 và Nguyễn Hữu P** về tội “**Giết người**” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo **Trần Trọng K1** về tội “**Che giấu tội phạm**” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo **Châu Văn D** về tội “**Không tố giác tội phạm**” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 và Thông báo sửa chữa bản án số 40/2024/TB-TA ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo **Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hồng S, và Nguyễn Hữu P** phạm tội “**Giết người**”.

- Bị cáo **Trần Trọng K1** phạm tội “**Che giấu tội phạm**”.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 17; đoạn 3 khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chi L 11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2022.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng H 10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2022.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 17; đoạn 3 khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2023.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 17; đoạn 3 khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2024.

5. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Trọng K1 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Hồng H3, Châu Văn D, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 04/10/2024, 07/10/2024 và 10/10/2024, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Chi L, Nguyễn Thanh K và Nguyễn Hồng S lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Trần Trọng K1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hồng S và Trần Trọng K1 đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Bị cáo Nguyễn Chi L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đưa bị hại đến bệnh viện chữa trị và tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, được bị hại bãi nại; ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chăm sóc cha mẹ già.

Bị cáo Nguyễn Hồng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội chưa đạt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu và là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Nguyễn Thanh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Nguyễn Hồng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả.

Bị cáo Nguyễn Hữu P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang chăm sóc mẹ già hết tuổi lao động.

Bị cáo Trần Trọng Khang kháng C xin được hưởng án treo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; có cha ruột tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Chi L và Nguyễn Hồng H là Luật sư Lý Mỹ Ý phát biểu ý kiến: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Về hình phạt, ngoài tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thì bị cáo L và bị cáo H còn có các tình tiết khác như sau khi phạm tội đã đưa bị hại đi cấp cứu kịp thời; bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường thêm 25 triệu đồng, bị cáo H tác động gia đình bồi thường thêm 24 triệu đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo L và bị cáo H.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh K và Nguyễn Hồng S là Luật sư Trần Thanh P3 phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo K và Sảng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P là Luật sư Vũ Thanh H2 phát biểu ý kiến: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính trong gia đình; phạm tội với vai trò không đáng kể trong vụ án, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ và đúng pháp luật; mức án áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo L, H, S, K, P xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo K1 xin được hưởng án treo nhưng đều không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hồng S và Trần Trọng K1 đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Tại khu vực cầu G, khi bị cáo S nghe bị cáo H và bị cáo K kể lại việc mâu thuẫn giữa bị cáo H và bị hại Lương Hoàng B nên bị cáo S đã giật cây dao trên tay bị cáo H tìm bị hại B; khi gặp bị hại B tại quán thì bị cáo S liền cầm dao chém bị hại B; bị hại B dùng ghế đỡ, bỏ chạy và bỏ trốn; khi bị cáo H và bị cáo L tìm thấy bị hại B thì bị cáo H dùng kéo đâm một cái trúng vào tay trái bị hại B, còn bị cáo L cầm dao bằng tay trái chém liên tiếp nhiều nhát (02 đến 03 nhát) trúng vào vùng đầu của bị hại B, bị hại B ngã xuống đất trong tình trạng mất khả năng phản kháng và dùng tay che đầu lại thì bị cáo L tiếp tục dùng dao chém liên tiếp 03 đến 04 nhát trúng vào vùng đầu, lưng và tay của bị hại B, gây thương tích với tỷ lệ 27%.

[1.2] Chỉ vì mâu thuẫn trước đó đã được can ngăn nhưng do bản tính hung hăng, côn đồ mà các bị cáo L, H và S đã mang theo dao đi tìm bị hại B trả thù và cố ý dùng hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại vào vùng trọng yếu và việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời và ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Các bị cáo khác đã có hành vi giúp sức, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo S, bị cáo L và bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể, bị cáo P dùng xe chở bị cáo H và bị cáo L đi tìm bị hại; bị cáo K chạy theo, đưa cây kéo cho bị cáo H, chỉ chỗ bị hại trốn cho bị cáo L và bị cáo H biết. Cho nên, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo S, bị cáo L và bị cáo H gây ra.

[1.3] Đối với bị cáo Trần Trọng K1, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng sau khi biết bị cáo S cùng các đồng phạm khác đã có hành vi chém bị hại, thì bị cáo K1 đã dùng xe mô tô chở bị cáo S rời khỏi hiện trường vụ án cùng với cây dao mà bị cáo S cầm trên tay về nhà S cất giấu để tránh việc bị cáo S bị phát hiện.

[1.4] Với các hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hồng S, và Nguyễn Hữu P phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), bị cáo Trần Trọng K1 phạm tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được luật hình sự bảo vệ, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của hoạt động tố tụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội nên phải cần xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo.

[3.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hồng S, và Nguyễn Hữu P.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng tham gia phạm tội với vai trò chính, mâu thuẫn xuất phát từ các bị cáo và cũng chính bị cáo L, H là người thực hiện hành vi dùng hung khí tấn công bị hại. Bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Thanh K có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác và phạm tội vai trò giúp sức tích cực. Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời xem xét nhân thân, vai trò của từng bị cáo như phân tích trên và hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, từ đó xử phạt bị cáo L 11 năm tù, bị cáo H 10 năm tù, các bị cáo K và Sáng 08 năm 06 tháng tù, là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức hạn chế hơn các bị cáo khác nhưng bị cáo cũng có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thay đổi lời khai, quanh co chối tội gây khó khăn cho hoạt động chứng minh sự thật khách quan vụ án. Ngoài ra, bị cáo cũng chưa bồi thường cho bị hại, chưa thể hiện thái độ hối cải, tích cực khắc phục hậu quả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 08 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nhưng xét thấy khi các chứng cứ đã đầy đủ, rõ ràng, không thể chối cãi thì bị cáo mới chịu thừa nhận hành vi phạm tội của mình, điều này cho thấy mức độ thành khẩn của bị cáo hạn chế hơn so với các bị cáo khác nên đây không phải là tình tiết đặc biệt mới làm thay đổi đáng kể tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Ngoài ra, bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Trọng K1.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 09 tháng tù là đúng quy định pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị phạt hành chính về hành vi đánh nhau; nay bị cáo lại che giấu tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan tố tụng, tạo dư luận xấu trong xã hội nên cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hồng S và Trần Trọng K1 cũng như đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hồng S và Trần Trọng K1 phải chịu, theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hồng S và Trần Trọng K1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 và Thông báo sửa chữa bản án số 40/2024/TB-TA ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố:

- Các bị cáo **Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hồng S, và Nguyễn Hữu P** phạm tội “**Giết người**”.

- Bị cáo **Trần Trọng K1** phạm tội “**Che giấu tội phạm**”.

[2] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 17; đoạn 3 khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chi L 11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2022.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng H 10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2022.

[3] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 17; đoạn 3 khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2023.

[4] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 17; đoạn 3 khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2024.

[5] Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hồng S để đảm bảo thi hành án.

[6] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Trọng K1 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Chi L, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hồng S và Trần Trọng K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bạc Liêu; (7)
- VKSND tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Công an tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Cục THA DS tỉnh Bạc Liêu; (1)
- TTG Công an tỉnh Bạc Liêu (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (5)
- Bị cáo tại ngoại; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (5). 27b (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình